

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 31 - 12- 2021

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG C, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông D Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Diệu Hạnh.

Ông Trần Quốc Bình

- Th ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Th ký Tòa án nhân dân thành phố Sông C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Trung K, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1997 tại Sông C, Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Xuân Đăng 3, xã Bình Sơn, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: C nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Duy Q và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

2. Trần Đức C, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1995 tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: Xóm Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân H và bà Quách Thị Hg; có vợ là Đào Thị Hồng A; Con: có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đAg tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

3.Đào Xuân D, sinh ngày 14 tháng10 năm 1998 tại Sông C, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường B, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: C nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân H và bà Chu Thị H, có vợ là Vũ Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Sông C xét xử về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quA, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 341 BLHS (bản án chưa có hiệu lực pháp luật)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đAg tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 23 tháng02 năm 1993 tại Sông C, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã B, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp:C nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Th; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đAg tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

5.Đồng Văn A, sinh ngày 01 tháng02 năm 2000 tại Sông C, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã B, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Xuân Đ và bà Trần Thị T; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 30/3/2018 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng pháo nổ mức phạt 1.500.000 đồng (Nộp phạt xong ngày 05/4/2018)

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đAg áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đAg tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

6. Đặng Văn T, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1998 tại thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: C nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị M; có vợ là D Hải H Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Ah Nguyễn Văn Kh, sinh năm 2000; Trú tại: Xóm 8, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Ah Đỗ Trọng Th, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ 5, phường C, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/9/2021, Đồng Văn A và Nguyễn Văn Kh, Trịnh Trung K ngồi uống nước tại khu vực đường tròn thành phố Sông C, lúc này nảy sinh ý định đánh bạc nên K dùng chiếc điện thoại của mình gọi điện cho Đặng Văn T, Trần Đức C và Nguyễn Văn H để rủ cùng tham gia đánh bạc, T gọi rủ Đào Xuân D, tất cả đều đồng ý. Sau đó, K, A, C, T, D. đến nhà nghỉ 389 ở tổ 5, phường C, thành phố Sông C thuê phòng số 201, còn Kh bỏ đi chỗ khác. Tại đây, K, T, C và D lên giường ở trong phòng và sử dụng bộ bài tú lơ khơ trước đó A mua ở cửa hàng tạp hóa để đánh bạc, dưới hình thức đánh “ba cây” được thua bằng tiền.

Về cách thức chơi: Các đối tượng lấy 01 bộ bài tú lơ khơ loại bỏ các quân bài 10, J, Q, K, dùng 36 quân bài từ 9 trở xuống trộn đều lên rồi chia theo vòng cho mỗi người 3 quân để cộng tổng điểm, điểm của bài là số của hàng đơn vị trong tổng điểm cộng được, nếu hàng đơn vị là 0 thì bài đó được tính là 10 điểm và là bài có điểm cao nhất (ví dụ bài có 7, 8, 9 thì tổng là 24, tức là 4 điểm, nếu bài có 5, 7, 8 tổng là 20, điểm được tính là 10...), trong số những người chơi, có một người làm chương và chương được bàn giao cho người

được 10 điểm, những người chơi còn lại so sánh điểm với bài của chương, nếu thắng thì được chương trả tiền bằng số tiền đã đặt là 20.000đ, thua thì bị mất số tiền đã đặt cược, ngoài ra những người chơi có thể thỏa thuận để độ điểm riêng với nhau hoặc nhân đôi số tiền phải trả khi bài đạt điểm 9, 10 (các bị cA gọi là tới), nếu được “sáp” (tức là 03 quân bài giống nhau) sẽ được trả gấp 3 số tiền đã đặt cược, nếu được “đồng hoa” (tức là 03 quân bài cùng chất liên tiếp với nhau) sẽ được trả gấp 4 lần số tiền đã đặt cược.

Với cách thức trên, K, T, D và C chia bài để đánh bạc, còn A sử dụng bài của K để tính điểm với T, D và C. Khoảng 30 phút sau, H và Kh đến nhưng chỉ có H ngồi đánh bạc, còn Kh ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Chơi được một lát thì A không tham gia đánh bạc nữa và đi về, còn K, T, D, C và H tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ C tác thuộc C A thành phố Sông C tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tAg, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.100.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; thu giữ tại túi quần đAg mặc của Đặng Văn T, Trịnh Trung K số tiền lần lượt là 3.000.000 đồng và 1.580.000 đồng đều là tiền sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của Trịnh Trung K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Trần Đức C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Đào Xuân D. Tổ C tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa những người liên quan cùng T bộ vật chứng và đồ vật liên quan về trụ sở để làm việc.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 22/9/2021, Đồng Văn A đã đến Cơ quan A điều tra C A thành phố Sông C theo triệu tập, tại đây A giao nộp cho cơ quan A Cơ quan A điều tra số tiền 700.000đ, A khai nhận là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Đức C, Đào Xuân D, Nguyễn Văn H, Trịnh Trung K, Đặng Văn T và Đồng Văn A đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tAg, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: Tổng số tiền các bị cA sử dụng đánh bạc là 10.380.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 36 quân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs max của Trịnh Trung K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Trần Đức C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Đào Xuân D; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Oppo A5 của Đồng Văn A, được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 23/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C đã truy tố các bị cáo Trần Đức C, Đào Xuân D, Nguyễn Văn H, Trịnh Trung K, Đặng Văn T và Đồng Văn A về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quA điểm truy tố đối với các bị cáo về tội dAh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức C, Đào Xuân D, Nguyễn Văn H, Trịnh Trung K, Đặng Văn T và Đồng Văn A phạm tội "Đánh bạc".

***Áp dụng:**

-Khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T, Trịnh Trung K, Đồng Văn A từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời giA thử thách theo quy định;

-Khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân D từ 06 đến 09 tháng tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 quân.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc: 10.380.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs max của Trịnh Trung K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Trần Đức C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Đào Xuân D;

-Trả cho bị cáo Đồng Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phần trAh luận, các bị cáo không có trAh luận gì và đều thừa nhận nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra C A thành phố Sông C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau, và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tAg, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 21/9/2021, tại phòng số 201, nhà nghỉ 389, thuộc TDP 5, phường C, thành phố Sông C, các đối tượng gồm Trần Đức C, Đào Xuân D, Nguyễn Văn H, Trịnh TrungK, Đặng Văn T và Đồng Văn A đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “ba cây”, với tổng số tiền đánh bạc là: 10.380.000 đồng (*Mười triệu ba trăm tám mươi nghìn*) thì bị phát hiện, bắt quả tAg và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự C cộng, làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình A ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người C dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời góp phần đấu trAh phòng chống tội phạm.

Xét quaA điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật về điều luật áp dụng cũng như biện pháp cải tạo.

[4] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng:

Vai trò: Đây là vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội mAg tính bột phát, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân C thực hiện hành vi phạm tội từ trước, mà chỉ bột phát không có người cầm đầu, tổ chức. Về cơ bản, các bị cáo đều là người lao động thuần túy, do ham vui, hám lợi, thiếu hiểu biết nên vi phạm pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Trịnh TrungK, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T, Trần Đức C có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Đồng Văn A năm 2018 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng pháo nổ; tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính quá 01 năm cho đến lần phạm tội này đã không có tái phạm do vậy được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao bị cáoA coi là có nhân thân tốt vì thời giA coi chưa bị xử lý vi phạm hành chính đến lần phạm tội này đã quá 06 tháng.

Bị cáo Đồng Xuân D Ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Sông C xét xử về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quA, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 341 BLHS (nay bản án chưa có hiệu lực pháp luật)

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo (trừ Đào Xuân D) còn lại các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cả 05 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đào Xuân D được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo Trịnh TrungK, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T, Trần Đức C, Đồng Văn A đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoA hồng

của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung;

Đối với bị cáo Đồng Xuân D đã bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 341 BLHS. Bị cáo đã kháng cáo đối với bản án sơ thẩm do vậy bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực thi hành, mặc dù vậy nhưng theo quy định của pháp luật hiện hành cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 36 quân bài tứ lơ khơ là C cụ phạm tội xác định không còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền dùng để đánh bạc 10.380.000 gồm 5.100.000 đồng thu giữ trên chiếu và 3000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo T, 1.580.000 thu giữ trên người bị cáo K có căn cứ xác định là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo C, H, T, D, K các bị cáo này đã dùng để liên lạc gọi nhau đi đánh bạc xác định đây là C cụ dùng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo A là tài sản cá nhân của bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo A, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, còn lại những điện thoại đã thu giữ của các bị cáo khác xác định có sử dụng vào việc giao dịch liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần tịch thu sung C quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung đối với tất cả 06 bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức C, Đào Xuân D, Nguyễn Văn H, Trịnh Trung K, Đặng Văn T và Đồng Văn A phạm tội “Đánh bạc”

1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân D **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ thời giA tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021 đến ngày 27/09/2021.

Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự,

2.1.Xử phạt: Bị cáo Trần Đức C **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.2.Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.3.Xử phạt: Bị cáo Trịnh Trung K **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.4 .Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.5.Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn A **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trịnh Trung K, Nguyễn Văn H cho Ủy bA nhân dân xã Bình Sơn thành phố Sông C tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy bA nhân dân xã Tg thành phố Sông C tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách.

Giao bị cáo Đồng Văn A cho Ủy bA nhân dân xã B thành phố Sông C tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách.

Giao bị cáo Trần Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Q huyện Đ tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 10.380.000đ (*Mười triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*);

(Số tiền đã được gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông C, mở tại kho bạc thành phố Sông C.)

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, gồm 36 quân bài.

- Trả lại cho bị cáo Đồng Văn A 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021 giữa C A thành phố Sông C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông C)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Đức C, Đào Xuân D, Nguyễn Văn H, Trịnh Trung K, Đặng Văn T và Đồng Văn A bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử C khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông C;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- C A TP Sông C;
- TAD tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Sông C;....
- Bị cáo;
- UBND xã,phường;
- (Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản